TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:24/2019/HNGĐ-ST Ngày: 06-8-2019 V/v "Ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Thị Mỹ,

Ông Trần Văn Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Quỳnh T - Sinh năm: 1972, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1969, "vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ dân phố P 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 19/02/2019, Biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2019, nguyên đơn bà Võ Thị Quỳnh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D - huyện D vào ngày 05/8/2002. Bà và ông M không cùng quan điểm sống, tính tình

không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, chung sống không hạnh phúc. Bà không còn chung sống với ông M từ cuối năm 2002 cho đến nay, ông M đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 cho đến nay, không biết ông M đi đâu và làm gì. Bà đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm và yêu cầu Tòa án "Tuyên bố một người mất tích" do ông M đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có tin tức gì về ông M. Tòa án nhân dân huyện D đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" số 01/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định bà và ông M không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên K đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của ông M, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Quỳnh T và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T xác định có mâu thuẫn trong thời gian chung sống và không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2002 đến nay, ông Nguyễn Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Diên K tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 21/01/2019. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Quỳnh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông M không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Quỳnh T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Quỳnh T. Bà Võ Thị Quỳnh T được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Quỳnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002506 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Do đó, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND thị trấn Diên K
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tín